Ch11 - Mười Một Pháp - I. Phẩm Y Chỉ (Nissayavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XI MƯỜI MỘT PHÁP ¡EKÃDASAKANIPÃTA)

L PHẢMYCHỈ (NISSAVAVAGGA)

I. KINH CÓ LỢI ÍCH GÌ (Kimatthiyasutta)1 (4 V. 311) 1. Như vầy tôi nghe. Một thời. Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana. khu vườn ông Anãthapindika. À: rrn - 7 T 1 Ấ J. 4-Ấ rrii rp j 1] • J* Ấ J. 9 Ấ___ 1 rp-1 Á rpĂ • * __ Roi Ton gia Ananda di den The Ton; sau khi đen, đảnh le Thê Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ảnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

-Có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. -Nhưng bạch Thế Tôn, không hối tiếc có ý nghĩa gi, có lợi ích gì? Này Ãnanda, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.

—Bạch Thế Tôn, nhimg hân hoan có ý nghĩa gi, có lợi ích gì? —Này Ãnanda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ. Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

-Này Ãnanda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an. Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gi, có lợi ích gì?

-Này Ãnanda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. Nhimg bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gi, có lợi ích gì?

-Này Ãnanda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gi, có lợi ích gì?

-Này Ãnanda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gi, có lợi ích gì?

-Này Ãnanda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán. Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

Này Ảnanda, nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham. Nhưng bạch Thế Tôn, ly tham có ý nghĩa gi, có lợi ích gì?

1 Tham chiếu: Hà nghĩa kinh (T.01. 0026.42. 0485al3).

1322 KINH TĂNG CHI Bộ

—Này Ãnanda, ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ãnanda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan5 có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán. Nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham. Ly tham có ý

nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ãnanda, các thiện giới thứ lớp dẫn đến tối thượng. II. KINH NGHĨ VỚI DỤNG Ý (Cetanãkaraụĩyasutta)23(A. V. 312) 2. (Như kinh 2, chương Mười pháp, chỉ khác “nhàm chán ly tham" chia thành 2 y, nên thành 11 pháp). IIL KINH SỞ Y THỨ NHẤT (Pathamaupanisãsuttăý (4 V. 313) 3. (Tương tự kinh 3, chương Mười pháp4 chỉ khác "nhàm chán ly tham" được chia thành 2 ý). IV. KINH SỞ Y THỨ HAI (Dutiyaupanisăsutta)5 (4 V. 315) 4. (Tương tự kinh 3, chương Mười pháp67chỉ khác ở đây là "T6n giả Sãriputta thuyết" và "nhàm chán ly tham^, được chia thành 2 ý). V. KINH SỞ Y THỨ BA (Tatìyaupanisãsutta)1 (4 V. 316) 5. (Tương tự kinh 3, chương Mười pháp, chỉ khác ở đây là “T6n giả Ãnanda thuyết" và “nhàm chán ly tham^, được chia thành 2 ý9 nên thành 11 pháp).

VI. KINH TAI HỌA (Byasanasutta) (A. V. 317) 6. Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa. Thế nào là mười một? Không chứng điều chưa chứng; đã chứng được thời mất đi; Diệu pháp không

2 Tham chiếu: Bất tư kỉnh (T.01. 0026.43. 0485ỒỒ19). 3 Bản tiêng Anh cua PTS: Lacking Basic (a) (by the Teacher), nghĩa là Không đủ điêu kiện căn bản (a) (ao bạc Đạo sư thuyet). Kinh nay va kinh ke tiep, tham emeu: Tam quỷ kỉnh (roi. 0026.45- 46. 0486aÒ5-a21); Giơi kỉnh (7.01. 0026.47-48. 0486b23-c03); Cung kỉnh kỉnh (7.01. 0026.49-50. 0486c21-0487al5); (T.02. 0099.495. 0129a09). 4Xem4 V.4. 5 Bản tiếng Anh của PTS: Lacking Basic (b) (by Sărỉputtă), nghĩa Không đủ điều kiện căn bản (b) (do Tôn giả Sărỉputta thuyết). 6 Xem ^.V. 5. 7 Bản tiếng Anh của PTS: Lacking Basic (c) (by Ẫnandà), nghĩa là Không đủ điều kiện căn bản (c) (do Tôn giả Ananda thuyết).

được tỏ rõ; hay là tự kiêu trong Diệu pháp; hay là không hoan hỷ sống Phạm hạnh; hay phạm một tội ô uế; hay từ bỏ Phạm hạnh và hoàn tục; hay là thọ bệnh nặng; hay là đạt đến điên cuồng loạn tâm; hay là bất tỉnh khi mệnh chung; sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo? nêu có Tỷ-kheo nào măng nhiêc? chỉ trích, quở ưách các bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa này. VII. TƯỞNG KINH (Sannãsutta) (A. V. 318) 7. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Ton, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy5 vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau; và phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt

đến5 được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đên5 trong ây, vị ây không có tưởng đên; tuy vậy5 vị ây vân có tưởng? Này Ananda, có thể như vậy5 một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ không tưởng đên Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ không tưởng đên Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau không tưởng đến thê giới đời sau; và phàm điêu gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đên? trong ây, vị ây không có tưởng đên; tuy vậy, vị ây vân có tưởng. Nhưng bạch Thế Tôn, như thế nào một vị Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau... vị ấy có thể không có tưởng đến; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng? Ở đây5 này Ãnanda, vị Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn." Như vậy, này Ananda, vị Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy9 vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đên nước... trong thê giới đời sau không tưởng đên thê giới đời sau... vị ấy không có tưởng đến; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

1324 KINH TĂNG CHI Bộ

Rồi Tôn giả Ãnanda, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh le The Tôn, thân bên hữu hướng vê Thê Tôn, rôi đi đên Tôn giả Sãriputta; sau khi đến5 nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda thưa với Tôn giả Sãriputta: —Thưa Tôn giả Sâriputta, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau; và phàm điều được thấy, được nghe, được cam giác5 được thức tri, được đạt đên5 được tâm câu đen, được ý suy nghĩ đến, trong ấy, vị ấy không có tưởng đến; tuy vậy? vị ấy vẫn có tưởng? Này Ananda, có thể như vậy, một Tỵ-kheo khi chứng được thiền định như vậy... được ý suy nghĩ đên? trong ây, vị ây không có tưởng đến; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng. Nhưng thưa Tôn giả Sãriputta, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được thiên định như vậy... được ý suy nghĩ đên, trong ây, vị ây không có tưởng đến; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng? Ở đây, này Hiền giả Ãnanda, Tỷ-kheo tưởng như sau: "Dây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn.” Như vậy, này Hiền giả Ananda, Tỷ-kheo 1 _ 4.___ J W• 1 1 —_ / A
19 ___ _ Ạ _ 4-Ậ J khi chứng được thiên định như vậy. co thê trong đât không tưởng

đên đât... trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau... vị ấy không có tưởng đến; tuy vậy5 vị ấy vẫn có tưởng. Thật vi diệu thay, thưa Hiền giả! Thật hy hữu thay, thưa Hiền giả! Sự giải

thích của Đạo sư và đệ tử tương hợp, tương hội, không tương phản nhau, nghĩa với nghĩa, lời với lời, tức là đối với câu tối thượng. Thưa Hiền gi vừa rồi tôi đã đi đến Thế Tôn và hỏi ỵ nghĩa này? Thế Tôn với những câu thế này, với những lời thế này, đã trả lời ve ý nghĩa này, giống như Tôn giả Sãriputta. Thật vi diệu thay, Hiền giả! Thật hy hữu thay, Hiền giả! Sự giải thích của Đạo sư và đệ tử tương hợp, tương hội, không tương phản nhau, nghĩa với nghĩa, lời với lòi, tức là đối với câu tối thượng. VIII. KINH TÁC Ý (Manasikãrasutta) (4 V. 321) 8. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như

vậy, có thê không tác ý đên mat, có thê không tác ý đên săc, có thê không tác ý

đến tai, có thể không tác ý đến tiếng, có thể không tác ý đến mũi, có thể khônệ tác ý đến hương, có thể không tác ý đến lưỡi, có thể không tác ý đến vị5 có the khônạ tác ý đến thân, có thể khôn^ tác ý đến xúc, có thể không tác ý đến đất, có the không tác ý đến nước5 có thể không tác ý đến lửa, có thể kh6ng tác ý đến gió, có thể không tác ý đến ỈỌiông vô biên xứ, có thể không tác ý đến Thức vô biên xứ, có thể không tác ý đến Vô sở hữu xứ, có thể không tác ý đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có thể không tác ý đến đời này, có thể không tác ý đến đời sau, và phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đên, được tâm câu đên5 được ý suy nghĩ đên9 vị ây có thê không có tác ý. Tuy vậy5 vị ấy vẫn có tác ý? Này Ãnanda, có thể như vậy: Một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định

như vậy, có thê không tác ý đên mat, có thê khônệ tác ý đên săc... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ẩy vẫn có tác ý. Bạch Thế Tôn, nhưng thế nào5 một Tỷ-kheo khi chmig được thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt, có thể khônệ tác ý đến sắc... được ý suy nghĩ đén, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ay vẫn có tác ý? Ở đây, này Ãnanda, Tỷ-kheo tác ý như sau: Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diet, Niết-bàn." Như vậy5 này Ãnanda, Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy5 có thể kh6ng tác ý đến mắt, có thể khônẹ tác ý đến sắc... được ý suy nghĩ đến5 vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy9 vị ẩy vẫn có tác ý.

IX. KINH SADDHA (Saddhasuttaỷ (4 V. 322) 9. Một thời, Thế Tôn trú ở Nãtika, tại ngôi nhà có lợp ngói. Rồi Tôn giả Saddha8 9 đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Saddha đang ngồi một bên: Này Saddha, hãy tu thiền với sự thiền định của con ngựa thuần thục, chớ có với thiền định của con ngựa chưa thuần thục. Và này Saddha, thế nào là thiền định của con ngựa chưa thuần thục? Con ngựa chưa thuần thục, khi bị cột vào máng ăn, liền suy nghĩ: "C6 ăn5 cỏ an/9 Vì sao? Này Saddha, con Iiệựa chưa thuần thục, khi bị cột vào máng ăn5

không có nghĩ như sau: "Không biết hôm nay, người đánh xe điều phục ngựa sẽ bảo ta làm việc gì? Nay ta có thể làm gì để báo dáp?" Con ngựa bị cột vào máng ăn, chỉ suy nghĩ: "C6 ăn5 cỏ ăn;,9 Cũng vậy, này Saddha, ở đay có hạng người chưa được thuần thục, khi đi đến khu rừng, hay khi đi đến gốc cây? hay khi đi đến ngôi nhà trống, trú với tâm bị dục tham ám ảnh, bị dục tham chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên. Người ấy tàng trữ dục tham vào trong, rồi thiền tư, thiền lự? thiền liên tục, thiền quán, trú với tâm bị sân ám

8 Xem4 V. 336; GS. V.216 (kinh 15 ở sau); s. II. 153. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.926. 0235c27); Biệt Tạp.(7.02. 0100.151. 0430c 10). 9 Tồn giả Saddha còn được gọi tên là Sandha.

ảnh, bị sân chi phối... trú với tâm bị hôn trầm thụy miên ám ảnh, bị hôn trầm thụy miên chi phôi... trú với tâm bị trạo hôi ám ảnh, bị trạo hôi chi phôi... trú với tâm bị nghi hoặc ám ảnh, bị nghi hoặc chi phôi, không như thật rõ biêt sự xuât ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên. Người ấy tàng trữ nghi hoặc vào trong, rồi thiền tư, thiền lự5 thiền liên tục, thiền quán. Người ấy thiền tư y chỉ vào đất, thiền tư y chỉ vào nước, thiền tư y chỉ vào lửa, thiền tư y chỉ vào gi6, thiền tư y chỉ vào Không vô biên xứ, thiền tư y chỉ vào Thức vô biên xứ, thiền tư y chỉ vào Vô sở hữu xứ, thiền tư y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thiền tư y chỉ vào đời này5 thiền tư y chỉ vào đời sau, và phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt dến, được tầm cầu đến, được ý suy tư, đều y chỉ vào dấy, người ấy thiền tư. Như vậy5 này Saddha là người thiền tư không thuần thục. Và này Saddha, như thế nào là thiền tư như con ngựa thuần thục? Con ngựa hiền lương, này Saddha, con ngựa được thuần thục, khi bị cột vào máng ăn? không có suy nghĩ: "C6 ăn5 cỏ ăn?5 Vì sao? Này Saddha, con ngựa đã thuần thục, khi bị cột vào máng ăn, suy nghĩ như sau: "Không biết hôm nay, người đánh xe điều phục ngựa sẽ bảo ta làm việc gì? Nay ta có thể làm gì để báo dáp?" Con ngựa bị cột vào máng ăn, không có suy nghĩ: “C6 ăn9 cỏ n.” Con ngựa hiền lương, này Saddha, được thuần thục? nhìn sự áp dụng cây gậy thúc ngựa như là món nợ, như là trói buộc5 như là một thiệt hại, như là một điềm xấu.10 Cũng vậy5 này Saddha, người hiền thiện, thuần thục, khi đi đến khu rừng, khi đi đến gốc cây? khi đi đến ngôi nhà trống, trú với tâm không bị dục tham ám ảnh9 không bị dục tham chinh phục5 như thật quán tri sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên. Vị ấy an trú với tâm không bị sân ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị si ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị trạo hối ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị nghi hoặc ám ảnh, không bị nghi hoặc chinh phục, như thật rõ biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên. Vị ấy thiền tư không y chỉ11 vào dất, thiền tư không y chỉ vào nước, thiền tư không y chỉ vào lửa, thiền tư không y chỉ vào gi6, thiền tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, thiền tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, thiền tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, thiền tư không y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thiền tư không y chỉ vào thế giới này, thiền tư không y chỉ vào thế giới sau, phàm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến5 được ý suy tư, thiền tư

không y chỉ vào cái ây; tuy vậy5 vị ây vân có thiên tư. Lại nữa, này Saddha, với vị ây thiên tư như vậy5 chư thiên với Thiên chiỉ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên, dầu từ xa, đảnh lễ người hiền thiện thuần thục: Chúng tôi đảnh lễ Ngài, Con người hiền9 thuần thục5

i0XemGS.II. 119. 11 Nã nissãya hay nỉyantiyã abhãveneva, nghĩa là do không có sự chế ngự. Vị ấy chứng Niết-bàn với sự thành tựu các đe mục thiền định. Xem AA. V. 80.

Chúng tôi đảnh lễ Ngài, Con người bậc thượng thủ, Y chỉ gì Ngài thiền* Chúng tôi không được biết? Khi nghe nói như vậy5 Tôn giả Saddha bạch Thế Tôn: Thiền tư như thế nào, bạch Thế Tôn, là người hiền thiện thuần thục thiền tư? Vị ấy thiền tư không y chỉ vào đất, thiền tư không ỵ chỉ vào nước9 thiền tư không y chỉ vào lửa, thiền tư không y chỉ vào gi6, thiền tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, thiền tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, thiền tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, thiền tư không y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thiền tư không y chỉ vào thế giới này, thiền tư không y chỉ vào thế giới sau, và phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được tầm cầu5 được đạt đến? được y suy tư, vị ấy thiền tư, không y chỉ vào cái ấy; tuy vậy, vị ấy vẫn thiền tư. Thiến tư như thế nào? bạch Thế Tôn, là người hiền thiện thuần thục5 khiến chư thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên, dầu từ xa, đảnh lễ người hiền thiện thuần thục: Chúng tôi đảiứi lễ Ngài, Con người hiền, thuần thục, Chúng tôi đảnh lễ Ngài, Con người bậc thượng thủ, Y chỉ gì Ngài thiền, Chúng tôi không được biết? -Ở đây này Saddha, với người hiền thiện thuần thục, tưởng đất trong đất được sáng tỏ, tưởng nước trong nước được sáng tỏ5 tưởng gió trong gió được sáng tỏ5 tưởng lửa trong lửa được sáng tỏ, tưởng Không vô biên xứ trong Không vô biên xứ được sáng tỏ5 tưởng Thức vô biên xứ trong Thức vô biên xứ được sáng tỏ, tưởng Vô sở hữu xứ trong Vô sở hữu xứ được sáng tỏ, tưởng Phi tưởng phi phi tưởnẹ xứ trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ được sáng tỏ? tưởng thế giới này trong thê giới này được sáng tỏ, tưởng thê giới sau trong thê giới sau được sáng tỏ? và phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được tầm cầu5 được đạt đến, được ý suy tư, tưởng ấy được sáng tỏ. Thiền tư như vậy, này Saddha, là người đã hiền thiện thuần thục, vị ấy thiền tư không y chỉ vào đất, thiền tư không y chỉ vào nước5 thiền tư không y chỉ vào lửa, thiền tư không y chỉ vào gi6, thiền tư không y chỉ vào Không vô biên xứ? thiền tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, thiền tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, thiền tư không y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thiền tư không y chỉ vào thế giới này, thiền tư không y chỉ vào thế giới sau, và phàm cái ệì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý suy tư, thiền tư không y chỉ vào cái ấy; tuy vậy5 vị ấy vẫn thiền tư. Do thiền tư như vậy? này Saddha, là người hiền thiện thuần thục, khiến chư thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên dâu từ xa, đảnh lê người hiên thiện thuân thục:

Chúng tôi đảnh lễ Ngài, Con người hiên, thuân thục, Chúng tôi đảnh lễ Ngài, Con người bậc thượng thiỉ, Y chỉ gì Ngài thiền, Chúng tôi không được biết? X. KINH RỪNG KHỔNG TƯỚC (Moranivãpasutta)n (4 V. 326) 10. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậjagaha (Vương Xá), tại chỗ nuôi dưỡng Khổng Tước ở khu vườn các du sĩ. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Thành tựu ba ph@p, này các Tỵ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người. Thế nào là ba? Vô học giới uẩn, vô học định uẩn, vô học tuệ uẩn. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích5 bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người. Lại thành tựu ba pháp khác, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc Tối thượnệ giữa chư thiên và loài người. Thế nào là ba? Biến hóa thần thông, Ký thuyết than thông, Giáo hóa thần thông. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh5 cứu cánh mục đích, bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người. Lại thành tựu ba pháp khác, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc Tôi thượng giữa chư thiên và loài người. Thê nào là ba? Với chánh tri kiến, với chánh trí, với chánh giải thoát. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người. Thế nào là hai? Với minh và với hạnh.

12 Tham khảo: A. I. 291; III. 143; Tạp.(7.02. 0099.925. 0235c06); Biệt Tạp.(7.02. 0100.149. 0429C11).

CHƯƠNG XL MƯỜI MỘT PHÁP 1329

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh9 cứu cánh an ôn khỏi các khô ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người. Này các Tỷ-kheo? đây là những bài kệ do Phạm thiên Sanankumãra nói lên: Sát-lỵ5 chúng tối thắng, Với người tin chủng tánh, Bậc Minh Hạnh Đầy Đủ5 Tối thắng giữa nhân, thiên. Này các Tỷ-kheo? những bài kệ này được khéo hát lên5 không phải vụng hát, được khéo nói lên, không phải vụng nói, liên hệ đên mục đích, không phải không liên hệ đến mục đích và được Ta chấp nhận. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng nói lên như vậy: Sát-ly, chúng tối thắng, Với người tin chủng tánh, Bậc Minh Hạnh Đầy Đủ, Tối thắng giữa nhân, thiên.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.